

Ngày	8,100 VNĐ		
30/09/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-8.2%	-23.9%	-10.2%

	Q3/24	
ROE	3.8%	+/- YoY ▲ 0.6%

	Q3/24		
DT thuần	516	QoQ ▼ 177 ▼ 25.5%	YoY ▼ 23.0 ▼ 4.3%
	tỷ VNĐ		

	9T 2024	
DT thuần	1,998	YoY ▲ 716 ▲ 55.8%
	tỷ VNĐ	

	Q3/24		
LN gộp	108	QoQ ▲ 44.5 ▲ 70.2%	YoY ▲ 30.0 ▲ 38.6%
	tỷ VNĐ		

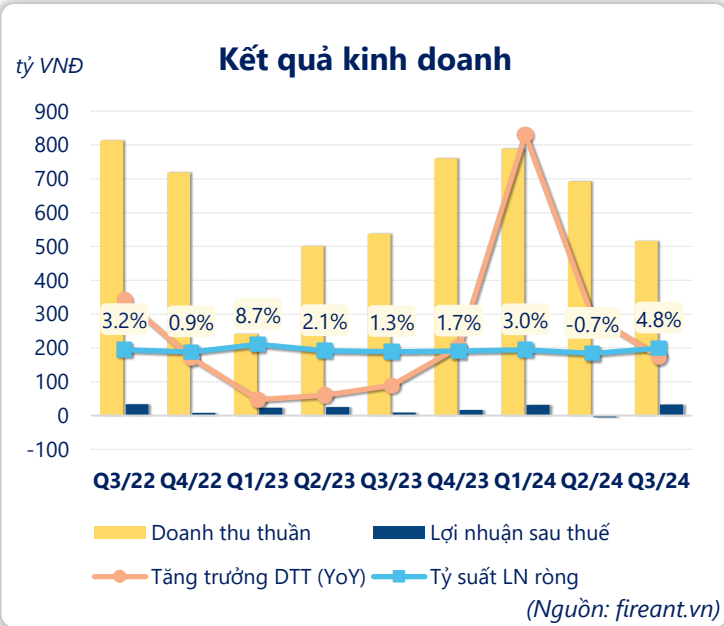
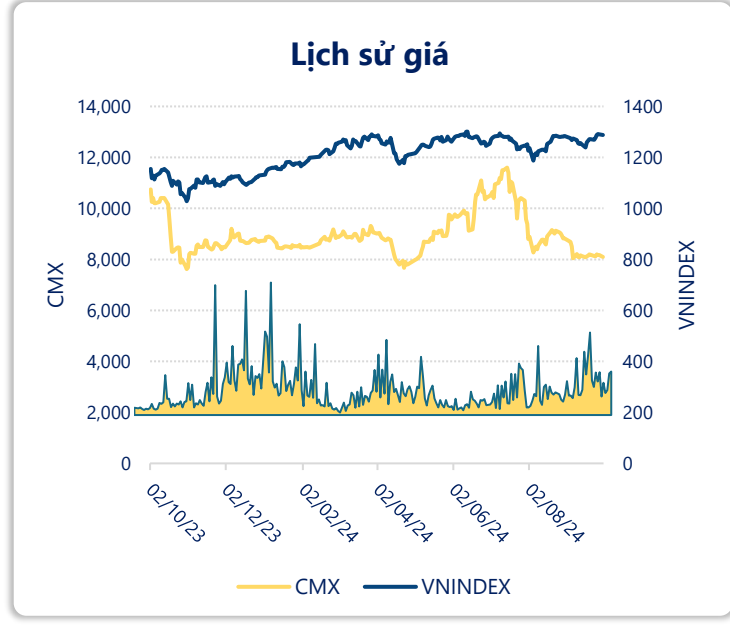
	9T 2024	
LN gộp	280	YoY ▲ 57.0 ▲ 25.6%
	tỷ VNĐ	

	Q3/24		
LN thuần	42.3	QoQ ▲ 44.2 ▲ 2324%	YoY ▲ 29.2 ▲ 223%
	tỷ VNĐ		

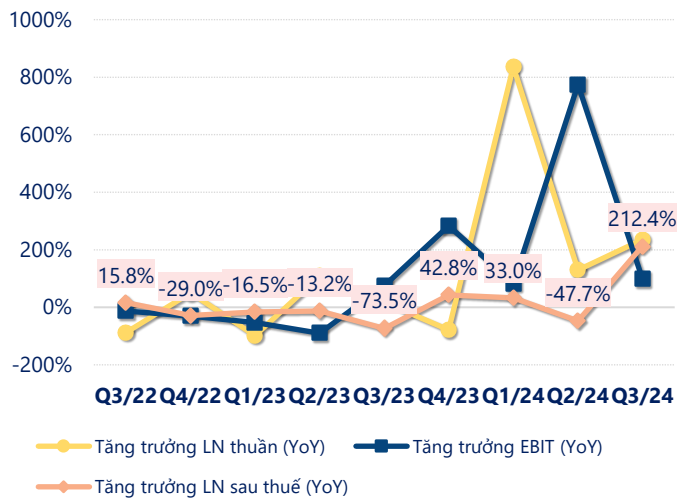
	9T 2024	
LN thuần	77.2	YoY ▲ 6.30 ▲ 8.9%
	tỷ VNĐ	

	Q3/24		
LN sau thuế	32.5	QoQ ▲ 37.6 ▲ 733%	YoY ▲ 23.7 ▲ 270%
	tỷ VNĐ		

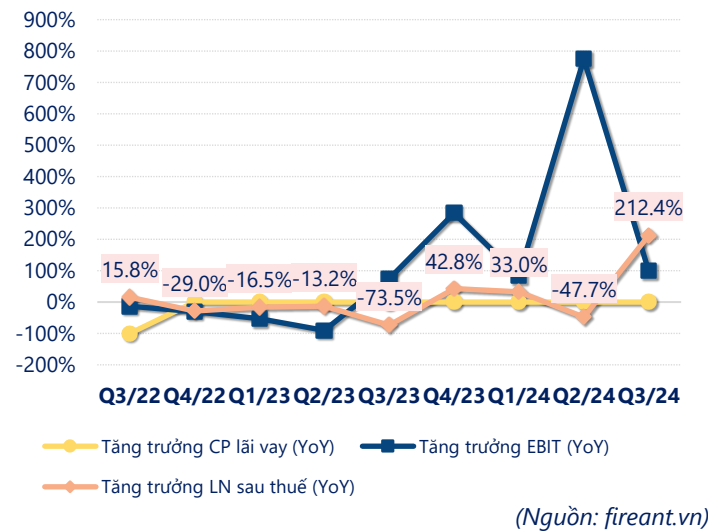
	9T 2024	
LN sau thuế	58.8	YoY ▲ 1.80 ▲ 3.1%
	tỷ VNĐ	



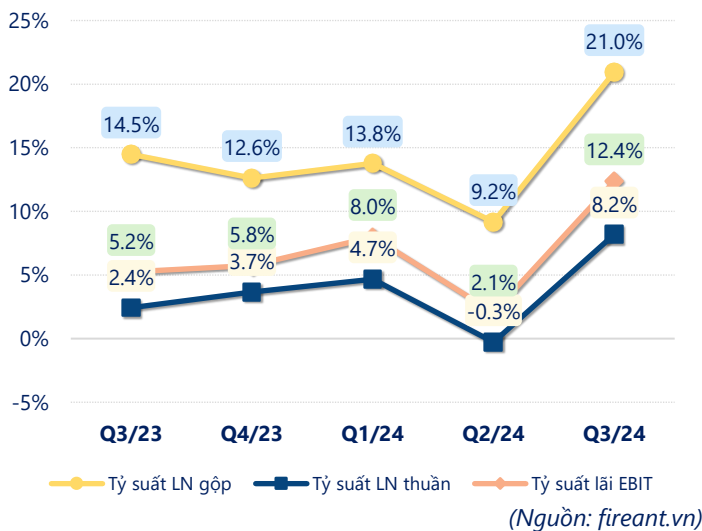
Tăng trưởng lợi nhuận



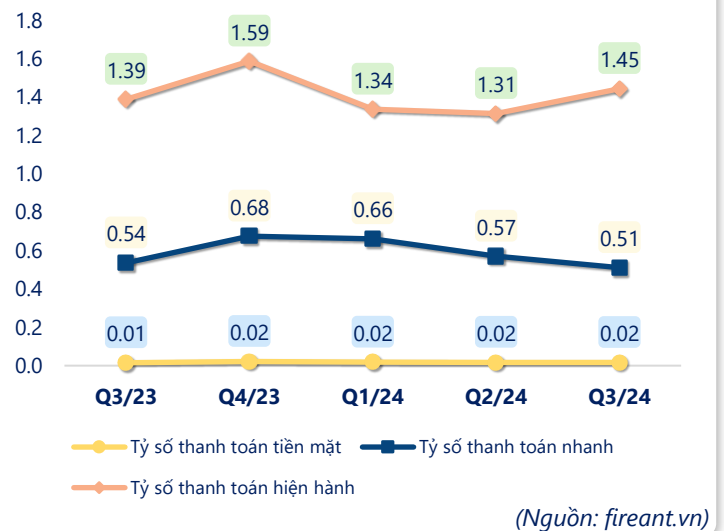
Tăng trưởng chi phí



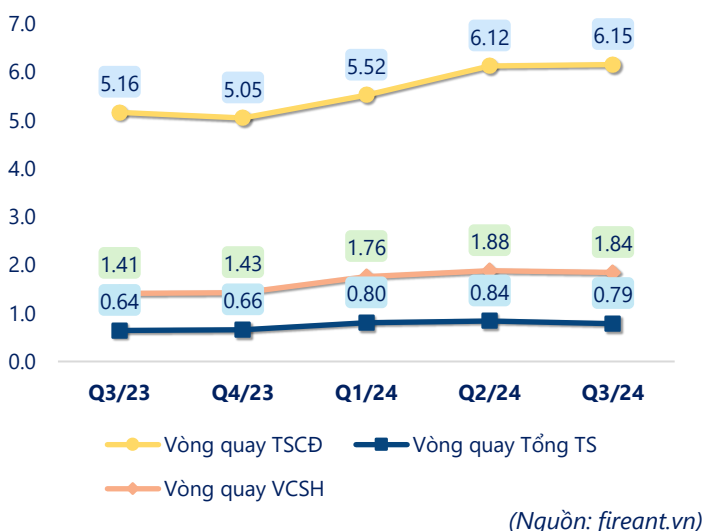
Tỷ suất lợi nhuận



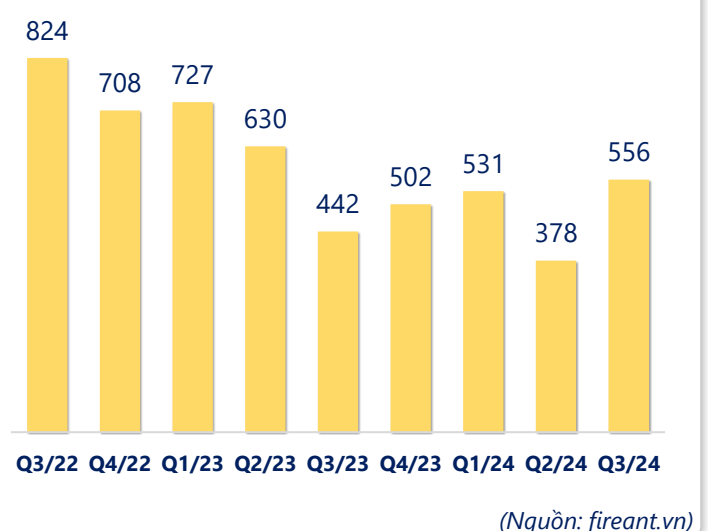
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH

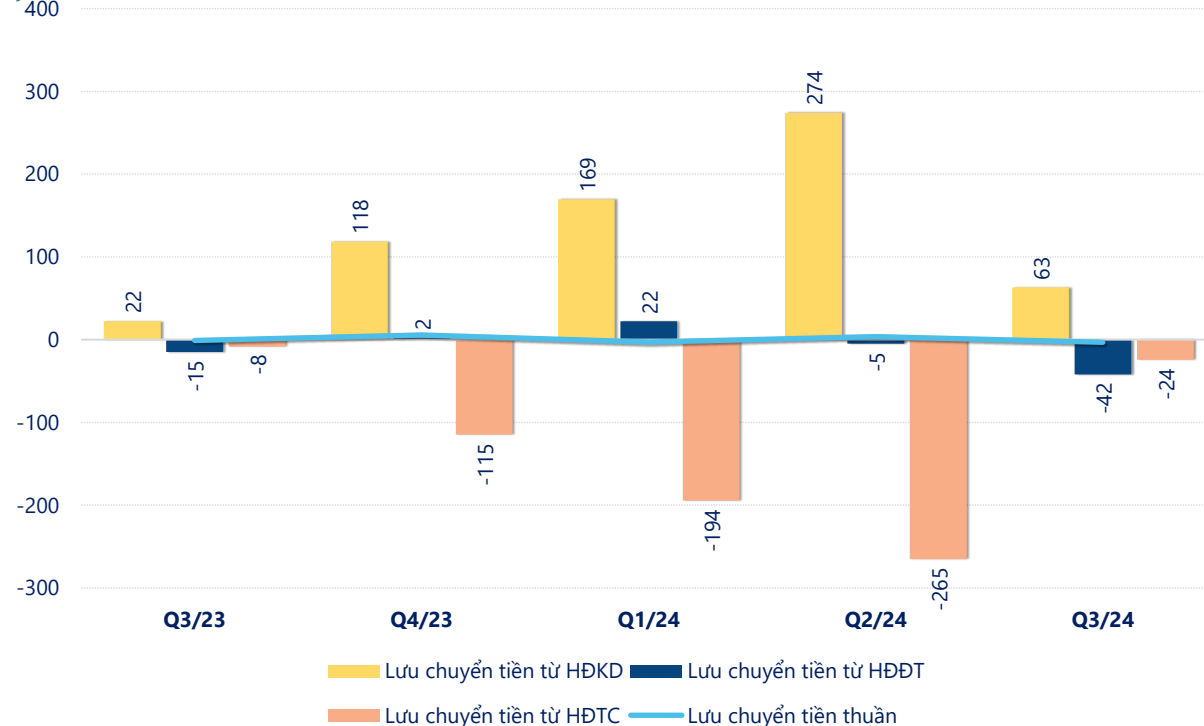
(tỷ VNĐ)

	Q3/24	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	516	539	-4.3%	1,998	1,282	55.8%
Giá vốn hàng bán	408	461	-11.5%	1,718	1,059	62.2%
Lợi nhuận gộp	108	78.0	38.6%	280	223	25.6%
Doanh thu HĐTC	22.0	8.61	155%	27.5	46.2	-40.6%
Chi phí TC	31.4	44.3	-29.2%	103	98.9	3.9%
Chi phí lãi vay	27.1	18.1	49.5%	72.7	51.9	40.1%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		3.23	0	
Chi phí bán hàng	34.1	11.3	202%	70.4	41.5	69.9%
Chi phí QLDN	22.3	17.9	24.7%	60.5	58.0	4.4%
LN thuần từ HĐKD	42.3	13.1	223%	77.2	70.9	8.9%
Lợi nhuận khác	-5.51	-2.92	-88.8%	-8.77	-3.76	-133%
LN trước thuế	36.7	10.1	264%	68.5	67.1	2.0%
Lợi nhuận sau thuế	32.5	8.80	270%	58.8	57.0	3.1%
LNST của CĐ cty mẹ	25.0	6.75	270%	44.1	38.6	14.2%

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền

tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)